**KIỂM TRA HỌC KỲ 1 – LỚP 1O**

**Năm học 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

Hình thức: Tự luận

1. **MỤC TIÊU KIỂM TRA**

**1. Năng lực**

- Nhằm đánh giá chính xác yêu cầu cần đạt về các năng lực đọc, viết trong chương trình Ngữ văn 10, đề kiểm tra học kì I năm học 2023 - 2024 bao quát phạm vi tri thức Đọc - hiểu, tri thức Tiếng Việt, tri thức Làm văn các bài *3 Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận*, bài 4 *Sức sống của sử thi*, bài 5 *Tích trò sân khấu dân gian* và năng lực viết bài văn nghị luận. Đề thi có thời gian làm bài là 90 phút với cấu trúc hai phần tương ứng với năng lực đọc hiểu và năng lực tạo lập văn bản.

- Đề thi sẽ hình thành cho học sinh năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề.

- Đề thi đánh giá năng lực đọc và viết được mô tả trong bảng đặc tả đính kèm. Từ đó xác định căn cứ xếp loại học lực và cung cấp thông tin phản hồi về quá trình dạy học để có biện pháp điều chỉnh cho hợp lí.

**2. Phẩm chất**

- Biết yêu thương, đồng cảm, sẻ chia với đời sống con người, gia đình và xã hội.

- Học sinh thể hiện được thái độ trung thực, trách nhiệm.

**II. GIỚI HẠN NỘI DUNG KIỂM TRA**

**-** Phần tri thức đọc hiểu: tri thức Ngữ văn, tri thức tiếng Việt thuộc bài 3, bài 4, bài 5 sách Ngữ văn 10, học kì 1.

- Tạo lập văn bản: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.

**III. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- 100% Tự luận

- Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)*

- Học sinh không được sử dụng tài liệu

**IV. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Khung ma trận đề kiểm tra giữa kỳ môn Ngữ văn, lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức/Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | |  |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **1** | **Đọc** | * Văn nghị luận * Sử thi * Sân khấu dân gian (tuồng, chèo) | **3**  (20%) | **3**  (25%) | **2**  (15%) |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm | **1\***  (5%) | **1\***  (20%) | **1\***  (10%) | **1\***  (5%) | **40** |
| **Tổng** | | | ***25%*** | ***45%*** | ***25%*** | ***5%*** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** | |  |

**2. Bảng đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn, lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng %**  **60** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **I** | **Đọc hiểu** | **1. Sử thi** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật trong sử thi.  - Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.  - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong sử thi.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu vàphân tích được nhân vật trong sử thi; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); lựa chọn điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. |  |  |  |  |
| **2. Kịch bản tuồng** | **Nhận biết**  - Nhận biết được đề tài, tính vô danh, tích truyện trong tuồng.  - Nhận biết được lời chỉ dẫn sân khấu, lời thoại và hành động của nhân vật tuồng.  - Nhận biết được nhân vật, tuyến nhân vật và cốt truyện của tuồng.  **Thông hiểu**  - Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, tính vô danh, tích truyện trong tuồng.  - Lí giải được tác dụng của cốt truyện, ngôn ngữ, hành động của nhân vật, diễn biến của câu chuyện trong tuồng.  - Phân tích được đặc điểm của nhân vật tuồng và vai trò của nhân vật với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  **Vận dụng**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do vở tuồng gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của tác phẩm.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. |  |  |  |  |  |
| **3. Văn nghị luận** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.  **Thông hiểu:**  - Xác định được được nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản.  - Xác định và lí giải được mục đích, quan điểm của người viết.  - Phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả. Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả.  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh thời đại và tác giả để lí giải, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hóa để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. |  |  |  |  |  |
| **II** | **Làm văn** | **2. Viết** **Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm** | **Nhận biết:**  - Nêu được thói quen hay quan niệm mang tính tiêu cực, cần phải từ bỏ.  - Xác định rõ được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen/quan niệm), đối tượng nghị luận (người/những người mang thói quen/quan niệm mang tính tiêu cực).  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Trình bày được những khía cạnh mang tính tiêu cực, bất lợi của thói quen/quan niệm; những lợi ích của việc từ bỏ thói quen/quan niệm ấy.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, … đồng thời vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. |  |  |  |  | 40 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| (*Đề kiểm tra gồm 02 trang*) | **ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN 10**  **Thời gian làm bài: 90 phút** *(không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Trước tiên ta cần tư duy lại về thành công. Thành công là điều bất cứ ai cũng có thể học được. Nhưng thành công không là đích đến, mà là một con đường. Vậy thì, khi bạn muốn thành công, bạn hãy bắt đầu đi trên con đường thành công đó ngay lập tức. Bạn hãy tưởng tượng mình là người thành công, mình có tư duy của một người thành công, hành động và sống là người thành công.*

*Bạn sẽ thấy sự thay đổi kỳ diệu sẽ diễn ra nhanh chóng. Bạn sẽ ngạc nhiên khi hiểu ra rằng, bạn không phải chờ đợi 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn thế nữa để thưởng thức cuộc sống của một người thành công khi bạn đạt được đích đến. Bạn có thể thưởng thức cuộc sống của người thành công ngay lúc này, trên con đường bạn tiến tới mục tiêu thành công. Ngạc nhiên hơn nữa, khi bạn sống cuộc sống của người thành công, thì lực hấp dẫn sẽ đưa đến cho bạn những điều lớn lao hơn nữa.*

*Có một câu nói rất hay, rằng “Sinh ra trong nghèo khó không phải là lỗi của bạn. Nhưng chết đi trong nghèo khó thì chính là lỗi của bạn”.*

*Khi đã sinh ra trên đời này rồi, bạn đừng phí hoài cuộc sống mà bạn biết chắc rằng chỉ diễn ra một lần duy nhất ấy. Hãy lựa chọn thành công, thay vì một cuộc sống nhàn nhạt, bàng bạc trôi đi không để lại thành tựu gì ý nghĩa. Người thành công là người luôn trẻ trung và tràn đầy sinh lực. Tuổi tác chỉ hoàn toàn là một con số mà thôi. Người trẻ luôn học, người già ngừng học. Nếu bạn 18 tuổi mà bạn ngừng học vì nghĩ là mình đã học đủ rồi, thì bạn cũng giống như người đã 81 tuổi. Ngược lại, một người 81 tuổi nhưng vẫn tiếp tục học để đổi mới mình, hoàn thiện mình hơn thì vẫn trẻ trung như người 18 tuổi.*

*Có một công thức thất bại nhanh nhất trong cuộc đời, đó là ba chữ “Tôi biết rồi!”. Những người thường nói câu đó, giống như cốc nước đầy, không thể rót thêm vào một giọt nào nữa. Và họ cứ sống như vậy, không bao giờ thay đổi vì không thể tiếp nhận thêm điều gì. Trong khi bản chất của cuộc sống là luôn luôn thay đổi, ở ngoài kia có biết bao điều mới mẻ, thú vị đang diễn ra, và “cốc nước đầy” không bao giờ có thể tận hưởng được những điều hay ho ấy. […] Vì vậy, thay vì phẩy tay và nói “Tôi biết rồi!” và bỏ đi, bạn hãy tự hỏi “Có điều gì thú vị ở đây nhỉ?” và dừng lại lắng nghe, trao đổi, chia sẻ kiến thức và học hỏi lẫn nhau, để thay đổi và hành động.*

*Muốn đi trên con đường thành công, bạn hãy kiên quyết từ bỏ thói quen đổ lỗi. Chúng ta cần tu rèn ý thức dám làm, dám chịu trách nhiệm với việc mình làm. Trước bất cứ sự việc, hiện tượng gì, thay vì phàn nàn, tìm nguyên nhân để quy kết và đổ lỗi, bạn hãy tìm giải pháp. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng người quan tâm đến giải pháp không nhiều, vì thế cũng không nhiều người có thể đi trên con đường thành công. Người quan tâm đến giải pháp luôn là người chiến thắng.*

(Trích *Thành công là một con đường* - Lý Hà Thu, Báo Giáo dục và thời đại điện tử, 17/10/2017)

**Câu 1**.(0,5 điểm) Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong văn bản?

**Câu 2**.(0,5 điểm) Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?

**Câu 3.**(1.0 điểm) Những người thường nói câu “*Tôi biết rồi*” được so sánh với hình ảnh nào? Tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng?

**Câu 4** (0,75 điểm) Theo tác giả “*muốn đi trên con đường thành công”* cần có những hành động gì?

**Câu 5**.(0,75 điểm) Vì sao tác giả lại cho rằng “*Thành công không chỉ là đích đến,* ***mà là*** *một con đường*”?

**Câu 6** (1,0 điểm) Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: “*Người quan tâm đến giải pháp luôn là người chiến thắng*” không? Vì sao?

**Câu 7**.(0,75 điểm) Việc trích dẫn ý kiến: *“Sinh ra trong nghèo khó không phải là lỗi của bạn. Nhưng chết đi trong nghèo khó thì chính là lỗi của bạn”* có tác dụng gì?

**Câu 8.** (0.75 điểm) Từ vấn đề trong văn bản, hãy chỉ ra hai dẫn chứng về người thành công đã biết *lắng nghe, trao đổi, chia sẻ kiến thức và học hỏi lẫn nhau, để thay đổi và hành động.*

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Từ văn bản trên, anh/ chị hãy viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen đổ lỗi.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: NGỮ VĂN 10**  *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 03 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | PTBĐ chính: nghị luận/phương thức nghị luận  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng : không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | Văn bản trên đề cập đến vấn đề: con đường đi đến thành công.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng không cho điểm* | 0,5 |
| **3** | Những người thường nói câu “*Tôi biết rồi*” được so sánh với hình ảnh: *giống như cốc nước đầy.*  Tác dụng:   * *Làm rõ tác hại của thái độ thiếu sự học hỏi, không chịu thay đổi của con người.* * *Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.*   ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *Chỉ ra hình ảnh so sánh: 0.5 điểm; nêu tác dụng: 0.5 điểm (mỗi ý 0.25 điểm)*  *- Học sinh trả lời không đúng không cho điểm.* | 1.0 |
| **4** | Theo tác giả, “*muốn đi trên con đường thành công*” cần có những hành động:  - Kiên quyết từ bỏ thói quen đổ lỗi.  - Có ý thức dám làm, dám chịu trước việc mình làm.  - Tìm ra giải pháp  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời 2 trong 3 ý được 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng không cho điểm*. | 0,75 |
|  | **5** | Tác giả cho rằng“*Thành công không chỉ là đích đến, mà là một con đường*” vì:  -Thành công không tự nhiên mà đến mà đó là kết quả của một quá trình nỗ lực phấn đấu để đạt được mục tiêu.  - Thành công là sự tích lũy trong từng chặng đường của cuộc sống để đạt được những mục đích đẹp đẽ, lớn lao và có ý nghĩa.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời:không cho điểm*  *- Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.* | 0,75 |
|  | **6** | Hs có thể đồng tình hay không đồng tình với quan điểm: “*Người quan tâm đến giải pháp luôn là người chiến thắng*”, cần đưa ra lí giải hợp lí về ý nghĩa của giải pháp đối với thành công của mỗi người.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày thuyết phục: 1,0 điểm.*  *­- Trình bày chung chung: 0,5 điểm-0,75 điểm.*  *- Trình bày không thuyết phục hoặc không trả lời: không cho điểm* | 1,0 |
|  | **7** | Việc trích dẫn ý kiến: *“Sinh ra trong nghèo khó không phải là lỗi của bạn. Nhưng chết đi trong nghèo khó thì chính là lỗi của bạn” có tác dụng:*  ***-*** Nhấn mạnh vai trò của khát vọng thành công và cố gắng hành động để đạt được thành công của con người.  - Làm vấn đề nghị luận sáng rõ, thuyết phục hơn  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời 1 ý được 0,5 điểm*  *- Diễn đạt tương đương trùng với hai ý trong đáp án, lập luận thuyết phục: : 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng không cho điểm*. | 0.5 |
|  | **8** | Từ vấn đề trong văn bản, hãy chỉ ra hai dẫn chứng về người thành công đã biết *lắng nghe, trao đổi, chia sẻ kiến thức và học hỏi lẫn nhau, để thay đổi và hành động.*  Hs chỉ cần nêu tên hai người nổi tiếng thành công, không cần phân tích, lí giải  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày thuyết phục: chỉ rõ hai dẫn chứng: 0.75 điểm.*  *­- Nêu được một dẫn chứng: 0,5 điểm*  *- Trình bày không thuyết phục hoặc không trả lời: không cho điểm* | 0.75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  |  | Từ văn bản trên, Anh/ chị hãy viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen đổ lỗi. | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen đổ lỗi.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  - *Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: | 2,5 |
| + Giải thích: Đổ lỗi là hành vi con người cố tình chối bỏ lỗi lầm của mình, hoặc viện cớ do lí do khách quan, hoặc đổ tội cho người khác. Đây là một hiện tượng đáng buồn thường gặp trong cuộc sống hằng ngày.  + Biểu hiện của thói quen đổ lỗi: khi có sai lầm, người làm sai không chịu đứng ra chịu trách nhiệm, không chịu nhìn ra chỗ sai mà lại đùn đẩy, đổ lỗi cho người khác trong công việc, học tập, cuộc, sống và cả ở gia đình.  + Lí do nên từ bỏ thói quen: thói quen đổ lỗi để lại nhiều hậu quả khá nghiêm trọng: khiến cho con người trở nên vô trách nhiệm, làm mất lòng tin ở người khác; gây mất đoàn kết trong tập thể; làm cho xã hội trở nên trì trệ, chậm phát triển…..  + Cách từ bỏ và các bước từ bỏ thói quen: từ nhận thức đến hành động: dũng cảm nhận lỗi, tích cực khắc phục sai lầm,…  + Dự đoán sự đồng tình, ủng hộ của những người xung quanh khi người được thuyết phục từ bỏ thói quen đổ lỗi.  - Liên hệ rút ra bài học cho bản thân.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận đầy đủ, chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu: 2.25 -2.5 điểm.*  *- Lập luận tương đối đầy đủ, chưa chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng tiêu biểu: 1,75- 2,0 điểm*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; có dẫn chứng: 1-1,5 điểm.*  *-Bài viết lan man, chưa đúng trọng tâm, không có dẫn chứng: 0.25 -0.75 điểm*  *-Không làm bài/làm lạc đề: không cho điểm* |  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |